

Số: 3280/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 01 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chủng loại, số lượng xe chuyên dùng
trang bị cho một số cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định

| | |
|----------------------|----------------|
| UBND. TỈNH BÌNH ĐỊNH | |
| SỐ V-TẾ | |
| ĐẾN | Số: 9006 |
| | Ngày: 02.10.14 |
| | Địa điểm: KHTC |

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và công ty nhà nước; Quyết định số 61/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29/8/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 59/2007/QĐ-TTg ngày 07/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 06/2011/TT-BTC ngày 14/01/2011 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 103/2007/TT-BTC ngày 29/8/2007 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Văn bản số 103/HĐND ngày 17/9/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thỏa thuận ban hành Quy định chủng loại, số lượng xe chuyên dùng trang bị cho một số cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2854/TTr-STC-HCSN ngày 05/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chủng loại, số lượng xe chuyên dùng trang bị cho một số cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 3931/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Ban hành tạm thời định mức số lượng, chủng loại xe ô tô cứu thương, xe ô tô

ck

chuyên dùng trang bị cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế Bình Định phục vụ công tác khám chữa bệnh và y tế dự phòng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (đề b/cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TT Tin học, TT Công báo;
- Lưu: VT, K5, K15, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Hữu Lộc

QUY ĐỊNH

**Về chủng loại, số lượng xe chuyên dùng trang bị cho
một số cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3280/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 của UBND tỉnh)

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Chủng loại, số lượng xe chuyên dùng tại Quy định này chỉ áp dụng trang bị cho các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập được ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Các cơ quan công an, quân đội và các cơ quan khác thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh không thuộc đối tượng áp dụng Quy định này.

3. Xe chuyên dùng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quy định này gồm các loại xe ô tô như sau:

a) Xe gắn kèm trang thiết bị chuyên dùng hoặc có cấu tạo theo yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ như: xe cứu thương, xe phục vụ phát thanh và truyền hình lưu động, xe quét đường, xe phun nước, xe chở rác, xe ép rác, xe sửa chữa lưu động, xe trang bị phòng thí nghiệm, xe kéo, xe cần cẩu, xe sát hạch lái xe.

b) Xe ô tô sử dụng cho nhiệm vụ đặc thù của các ngành, lĩnh vực: xe phục vụ thanh tra giao thông, xe hộ đê, xe phục vụ quản lý xây dựng và trật tự đô thị; xe phục vụ tuyên truyền lưu động, xe đưa đón người có công đi điều dưỡng, xe phục vụ đối tượng bảo trợ xã hội; xe chở diễn viên đi biểu diễn, xe chở vận động viên đi luyện tập và thi đấu, xe chở giáo viên và học sinh đi thực tế, thực tập... Các loại xe này có dấu hiệu riêng hoặc được in chữ trên thành xe và chỉ phục vụ nhiệm vụ đã được quy định.

c) Xe ô tô sử dụng phục vụ nhiệm vụ chính trị - xã hội khác như: xe phòng chống dịch, xe vận chuyên mẫu bệnh phẩm, xe kiểm lâm, xe phòng chống lụt bão, xe phòng chống cháy rừng, xe chống buôn lậu, xe kiểm tra, kiểm soát thị trường; xe ô tô chở Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đi tiếp xúc cử tri.

d) Các loại xe chuyên dùng khác theo quy định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Định mức số lượng, chủng loại xe chuyên dùng

1. Ban hành định mức cụ thể về số lượng, chủng loại xe chuyên dùng trang bị cho một số cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

Se

2. Định mức trang bị xe chuyên dùng tại khoản 1 Điều này là định mức tối đa. Các đơn vị hiện đang quản lý, sử dụng xe chuyên dùng có số lượng bằng hoặc vượt so với định mức này thì được tiếp tục quản lý, sử dụng xe chuyên dùng; không được trang bị thêm.

Điều 3. Nguyên tắc trang bị, bố trí, sử dụng xe chuyên dùng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có đủ điều kiện được trang bị xe chuyên dùng nhưng chưa có xe hoặc xe đang quản lý, sử dụng đã hết niên hạn hoặc xe không đủ điều kiện kỹ thuật để tiếp tục sử dụng phục vụ công tác thì được trang bị xe chuyên dùng nhưng không vượt quá định mức số lượng xe chuyên dùng được quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy định này.

2. Việc trang bị xe chuyên dùng được thực hiện theo 02 hình thức:

a) Nhận điều chuyển xe ô tô từ các cơ quan, đơn vị, các dự án, tổ chức, cá nhân khác;

b) Mua mới xe ô tô trong trường hợp không có xe chuyên dùng để nhận điều chuyển.

3. Đối với việc trang bị xe chuyên dùng ở các cấp từ nguồn ngân sách địa phương thì ngoài việc căn cứ vào Quy định này, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phải căn cứ vào nguồn lực tài chính của địa phương, tính cấp thiết của nhu cầu trang bị xe chuyên dùng và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan để quyết định theo thẩm quyền.

Điều 4. Nguồn kinh phí trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

2. Nguồn tài trợ trong và ngoài nước.

3. Nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp.

4. Nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 5. Những quy định khác

1. Việc quản lý, sử dụng xe chuyên dùng được thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

2. Về thẩm quyền quyết định trang bị xe ô tô chuyên dùng:

a) Việc trang bị xe chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cụ thể khi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có Văn bản đề nghị trang bị xe chuyên dùng.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định trang bị loại xe chuyên dùng chở rác thải sinh hoạt đối với các xã thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

ĐK

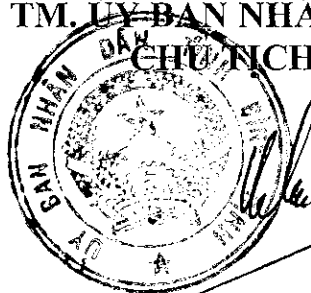
3. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô chuyên dùng vào việc riêng, trao đổi, cho mượn hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc có nhu cầu điều chỉnh định mức cho phù hợp với nhiệm vụ công tác, các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

Le NB

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ NICH**



Lê Hữu Lộc

PHỤ LỤC

ĐỊNH MỨC CHUNG LOẠI, SỐ LƯỢNG XE CHUYÊN DÙNG TRANG BỊ CHO MỘT SỐ CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 04/10/2014 của UBND tỉnh)



| Số TT | Đơn vị/loại xe | Định mức xe chuyên dùng |
|-------|---|--|
| 1 | Đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí hoạt động: | |
| a | Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có nhiệm vụ đặc thù phải trang bị xe ô tô chuyên dùng thì được trang bị xe ô tô chuyên dùng để thực hiện nhiệm vụ. | 01 xe/đơn vị |
| b | Văn phòng UBND tỉnh Bình Định | 02 xe |
| c | Cơ quan Thanh tra giao thông cấp tỉnh để thanh tra giao thông | 04 xe |
| d | Chi cục Quản lý thị trường và các Đội Quản lý thị trường trực thuộc Chi cục Quản lý thị trường để kiểm soát thị trường. | 01 xe/đơn vị |
| đ | Chi cục Kiểm lâm và các Hạt, Đội Kiểm lâm trực thuộc Chi cục Kiểm lâm được trang bị xe ô tô chuyên dùng để chữa cháy rừng, chở người và thiết bị chữa cháy rừng. | |
| | - Xe chữa cháy rừng. | 01 xe |
| | - Xe chở người và thiết bị chữa cháy rừng. | 01 xe/đơn vị |
| | - Xe phục vụ Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy Các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và Phòng chống cháy rừng. | 01 xe |
| 2 | Đối với xe chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ công ích ở các huyện, thị xã, thành phố để quản lý duy trì cây xanh, chiếu sáng đô thị; sửa chữa, bảo trì đường bộ; thu gom, vận chuyển rác thải; hút bể phốt; phục vụ tang ma,...: | |
| | Căn cứ quy mô, mật độ dân số, nhu cầu nhiệm vụ công ích,... các địa phương đề xuất số lượng, chủng loại xe chuyên dùng cụ thể gửi đến Sở Tài chính để thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định. | Do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định số lượng, chủng loại cụ thể |
| 3 | Ủy ban nhân dân các xã thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới thì được trang bị xe ô tô chuyên dùng để chở rác thải sinh hoạt. | 01 xe/xã |
| 4 | Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành y tế: | |

| Số TT | Đơn vị/loại xe | Định mức xe chuyên dùng |
|------------|---|-------------------------|
| 4.1 | Các bệnh viện đa khoa tỉnh, khu vực | |
| a | Đối với xe cứu thương | 01 xe/40 giường bệnh |
| | <i>Nếu lấy chỉ tiêu số giường bệnh được giao chia cho 40 mà có số dư từ 21 đến dưới 40 giường bệnh thì được trang bị thêm 01 xe cứu thương</i> | |
| b | Đối với xe chuyên dùng khác | |
| | - Bệnh viện hạng 1 | 03 xe/01 đơn vị |
| | - Bệnh viện hạng 2 | 02 xe/01 đơn vị |
| c | Riêng Trung tâm cấp cứu 115 tỉnh được trang bị tối đa 15 xe cứu thương | 15 xe cứu thương |
| 4.2 | Các bệnh viện chuyên khoa (mắt; lao và bệnh phổi; tâm thần; y học cổ truyền; điều dưỡng và phục hồi chức năng) | |
| a | Đối với xe cứu thương | 01 xe/60 giường bệnh |
| | <i>Nếu lấy chỉ tiêu số giường bệnh được giao chia cho 60 mà có số dư từ 31 đến dưới 60 giường bệnh thì được trang bị thêm 01 xe cứu thương</i> | |
| b | Đối với xe chuyên dùng khác | |
| | - Bệnh viện hạng 1 | 02 xe/01 đơn vị |
| | - Bệnh viện hạng 2, hạng 3 | 01 xe/01 đơn vị |
| 4.3 | Trung tâm y tế cấp huyện | |
| a | Đối với xe cứu thương | 01 xe/40 giường bệnh |
| | - Mỗi trung tâm y tế cấp huyện được trang bị ít nhất 01 xe cứu thương. Riêng đối với các Trung tâm y tế huyện miền núi gồm An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh thì được trang bị ít nhất 02 xe cứu thương/đơn vị. - Nếu lấy chỉ tiêu số giường bệnh được giao chia cho 40 mà có số dư từ 21 đến dưới 40 giường bệnh thì được trang bị thêm 01 xe cứu thương | |
| b | Đối với xe chuyên dùng khác (phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh, vận chuyển mẫu bệnh phẩm, phun hóa chất, kiểm tra giám sát dịch, truyền thông...) | |

| Số TT | Đơn vị/loại xe | Định mức xe chuyên dùng |
|------------|---|--------------------------------------|
| | Trung tâm y tế các huyện, thị xã, thành phố | 03 xe/01 đơn vị |
| 4.4 | Các đơn vị sự nghiệp y tế khác | |
| a | Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Trung tâm Phòng chống sốt rét và các bệnh nội tiết | |
| | - Xe cứu thương | 01 xe/ 01 đơn vị |
| | - Xe chuyên dùng khác | 01 xe/ 01 đơn vị |
| b | Trung tâm Da liễu; Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm – Mỹ phẩm; Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS; Trung tâm Pháp y và Trung tâm Giám định Y khoa. | |
| | - Xe chuyên dùng khác | 01 xe/01 đơn vị |
| c | Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh | |
| | - Xe chuyên dùng khác | 06 xe |
| d | Trung tâm Truyền thông – Giáo dục sức khỏe | |
| | - Xe chuyên dùng khác | 02 xe |
| 5 | Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh được trang bị xe ô tô chuyên dùng phục vụ phát thanh, truyền hình lưu động | 05 xe |
| 6 | Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch | |
| a | Nhà hát tuồng Đào Tấn được trang bị xe ô tô chuyên dùng phục vụ biểu diễn. | 02 xe |
| b | Đoàn Ca kịch Bà Chồi được trang bị xe ô tô chuyên dùng phục vụ biểu diễn. | 02 xe |
| c | Trung tâm Văn hóa tỉnh được trang bị xe ô tô chuyên dùng phục vụ tuyên truyền, cổ động. | 02 xe |
| d | Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng được trang bị xe ô tô chuyên dùng phục vụ chiếu bóng miền núi. | 01 xe/01 Đội chiếu bóng |
| 7 | Các cơ sở đào tạo sửa chữa xe ô tô, dạy nghề lái xe | |
| | Căn cứ quy mô đào tạo, các cơ sở đào tạo, dạy nghề lái xe lập Phương án trang bị xe chuyên dùng để phục vụ thực hành sửa chữa, tập lái gửi cơ quan chủ quản thẩm tra, trình cấp có thẩm quyền quyết định số lượng, chủng loại trong từng trường hợp cụ thể. | Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cụ thể |
| 8 | Các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại nếu có nhiệm vụ đặc thù phải trang bị xe chuyên dùng thì được trang bị xe ô tô chuyên dùng. | 01 xe/đơn vị |